

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 14-9-2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Ngoan.

2. Ông Đinh Văn Hoát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hồng Buôi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-NHGD ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị T.

Địa chỉ: Thôn T, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hà Thanh Đạt

- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Th.

Địa chỉ: Thôn T, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị Huệ - Cán bộ hưu trí thị trấn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2023 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Chị và anh Đinh Văn Th tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau đến ngày 05 tháng 4 năm 2006 chị với anh Th đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc tuy có lúc cũng cãi nhau nhưng không nghiêm trọng. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, không còn tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn trên kéo dài đến nay mà không thể hàn gắn lại được.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn Th.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Đinh Thị Kh, sinh ngày 20/12/2007.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

- Về tài sản riêng và nghĩa vụ tài sản: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn Th: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Thung từ chối ký nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của bị đơn anh Đinh Văn Th. Tòa án đã lập các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bên nguyên đơn cũng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Đinh Văn Th không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 39 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn Th.

Giao cháu Đinh Thị Kh cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi con, chị T chỉ yêu cầu anh Đinh Văn Th cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Anh Đinh Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho anh Đinh Văn Th nhưng anh Th từ chối ký nhận. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc Tòa án tiến hành lập các văn bản tố tụng là phù hợp, đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Đinh Văn Th tiếp tục vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đinh Văn Th.

[2] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2023 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Đinh Thị T cung cấp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xác định quan hệ tranh chấp: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, chị Đinh Thị T và anh Đinh Văn Th đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi đúng quy định của pháp luật theo khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị T với anh Đinh Văn Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Đinh Thị T và anh Đinh Văn Th kết hôn vào ngày 05/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc tuy có lúc cũng cãi nhau nhưng không nghiêm trọng. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, không còn tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị cũng đã được cán bộ thôn hòa giải, hai bên gia đình góp ý, khuyên bảo nhưng vẫn không thay đổi. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Đinh Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đinh Văn Th. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn Th là phù hợp với khoản 1 Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị Đinh Thị T và anh Đinh Văn Th có 01 con chung là cháu Đinh Thị Kh, sinh ngày 20/12/2007. Theo nguyện vọng của cháu Kh, khi cha mẹ ly hôn thì cháu Kh có nguyện vọng sống với mẹ, do anh Th thường

xuyên say xin, không quan tâm, chăm sóc con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Đinh Thị Kh cho chị T trực tiếp nuôi con, chị T chỉ yêu cầu anh Đinh Văn Th cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tài sản riêng và nghĩa vụ tài sản: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Theo văn bản ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy, chị Đinh Thị T và anh Đinh Văn Th đăng ký kết hôn ngày 05/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng chị có với nhau 01 người con là cháu Đinh Thị Kh, sinh ngày 20/12/2007.

Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, anh Th cũng thường xuyên đánh đập chị T. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Đinh Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đinh Văn Th. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn Th.

Giao cháu Đinh Thị Kh cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi con, chị T yêu cầu anh Đinh Văn Th cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Thị Kh mỗi tháng 500.000 đồng cho đến cháu Kh đủ 18 tuổi.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Đinh Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 39 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị T được ly hôn anh Đinh Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Kh, sinh ngày 20/12/2007 cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi con, buộc anh Đinh Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Thị Kh mỗi tháng 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: - Chị Đinh Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị Đinh Thị T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005063 ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

- Buộc anh Đinh Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- THADS huyện S;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh K Lít

